BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA TÂN TIẾN

Tháng 04/2012

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

- **Năm 1966**

Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến được thành lập với tên gọi ban đầu là Việt Nam Nhựa dẻo Công ty (Simiplast).

Sau giải phóng năm 1975, Công ty được Nhà nước tiếp quản và đổi tên thành Nhà máy Nhựa Tân Tiến theo Quyết định số 45/CNn/TCQL ngày 13/01/1977 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ (nay là Bộ Công nghiệp).

Ngày 07/5/1993, Doanh nghiệp nhà nước Nhà máy Nhựa Tân Tiến chính thức được thành lập lại theo Quyết định số 451/CNn/TCLD của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ.

Ngày 29/4/1994 được đổi tên thành Công ty Bao bì Nhựa Tân Tiến theo Quyết định số 449/QD-TCLD của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ.

- **Năm 2003**

Đầu năm 2003, Công ty đưa vào hoạt động một nhà máy sản xuất mới tại Khu Công nghiệp Tân Bình với tổng diện tích là 50.000 m^2

- **Năm 2004**

Thực hiện Quyết định số 624/QĐ-TCCB ngày 23/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc cổ phần hoá Công ty bao bì nhựa Tân Tiến, ngày 28/12/2004 Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần với tên gọi chính thức là Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến.

Ngày 27/11/2004, Công ty đã tổ chức Đại hội cổ đông thành lập và bầu ra Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

- **Năm 2006**

Ngày 09/11/2006, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyết định số 70/UBCK-GPNY về việc cấp giấy phép niêm yết cổ phiếu Công ty cổ nhựa bao bì nhựa Tân Tiến trên Trung tâm GDCK Thành phố Hồ chí Minh. Số lượng cổ phiếu niêm yết là: 10.655.000 cổ phiếu với tổng giá trị là 106.550.000.000 đồng (Mệnh giá: 10.000 đồng/01 cổ phiếu).

Ngày 24/11/2006, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận số 46/2006/GCNCP/CNTTLK chứng nhận Cổ phiếu Công ty cổ phần bao bì nhựa Tân Tiến đã đăng ký lưu ký chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 05/12/2006 (Mã chứng khoán: TTP).

- **Năm 2007**

Trong năm 2007, Công ty chính thức đưa vào hoạt động dự án mở rộng nhà xưởng tại Nhà máy bao bì số 2 (Khu công nghiệp Tân Bình)

Ngày 14/09/2007 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyết định số 172/UBCK-ĐKPH về việc chấp thuận cho Công ty cổ nhựa bao bì nhựa Tân Tiến phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ công ty từ 106.550.000.000 đồng lên 150.000.000.000 đồng.

- **Năm 2011**

Chuyển trụ sở Công ty về Đường số 13 – KCN Tân Bình – Quận Tân Phú – Tp.HCM

II. SẢN PHẨM

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu hiện tại của Công ty cổ phần bao bì nhựa Tân Tiến là sản xuất bao bì mềm phức hợp cao cấp, Công ty liên tục trang bị thêm nhiều thiết bị hiện đại theo công nghệ tiên tiến để sản xuất ra những sản phẩm bao bì màng ghép cao cấp, màng phức hợp, túi phức hợp các loại đáp ứng nhu cầu càng cao của khách hàng.

Sản phẩm chủ yếu của Công ty cổ phần bao bì nhựa Tân Tiến là các mặt hàng bao bì nhựa phức hợp, trong đó bao bì thực phẩm và hàng tiêu dùng chiếm khoảng 70%-80% sản lượng. Các sản phẩm bao bì của Công ty hiện nay được chia thành các nhóm sản phẩm như: Bánh kẹo, bột ngọt, bột giặt, mỹ phẩm, hàng đông lạnh, mì ăn liền, thực phẩm chế biến, thuốc trừ sâu ….

Bao bì chất tẩy rửa

Bao bì thực phẩm

III. HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Tháng 12/2002, Công ty Bao bì Nhựa Tân Tiến đạt chứng nhận ISO 9002: 1994

Tháng 06/2003, Công ty bao bì nhựa Tân Tiến đạt chứng nhận ISO 9001:2000

Ngày 16/09/2009, Công ty cổ phần bao bì nhựa Tân Tiến đã chính thức được tổ chức TÜV Rheinland (CHLB Đức) cấp chứng chỉ ISO 14001:2004

Tháng 12/2010, Công ty cổ phần bao bì nhựa Tân Tiến đã chính thức được tổ chức BSI Việt Nam cấp hệ thống tiêu chuẩn Trách nhiệm xã hội (SA 8000) và tiêu chuẩn An toàn sức khỏe nghề nghiệp (OHSAS 18000)

IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Trong những năm tới Công ty sẽ duy trì mức độ tăng trưởng, giữ vững vị thế của Công ty trong lĩnh vực sản xuất bao bì mềm phức hợp trong đó định hướng phát triển theo hướng tự động hóa trong hoạt động sản xuất. Triển khai chương trình thực hiện sản xuất hàng xuất khẩu nhằm khai thác thị trường mới và nhằm tăng cao doanh thu và lợi nhuận.

V. NHÃN HIỆU THƯƠNG MẠI

Nhãn hiệu đăng ký: **Tapack**

Logo:

Nhãn hiệu hàng hóa Công ty Cổ phần bao bì nhựa Tân Tiến sử dụng là nhãn hiệu đã được đăng ký và bảo hộ tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Nhãn hiệu Hàng hóa số 30567 do Cục Sở hữu Công nghiệp cấp ngày 30/03/1999 theo Quyết định số 1370/QĐNH. Giấy Chứng nhận Đăng ký Nhãn hiệu Hàng hóa này cũng đã được Cục Sở hữu Trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ đồng ý gia hạn, sửa đổi theo quyết định số A4808/QĐ-ĐK ngày 16/05/2005.

Mô tả về logo: Trên logo có chữ TAPACK màu đỏ là viết tắt của chữ **Ta**nTien Plastic **Pack**ing Co. Biểu tượng trên logo là cách điệu công nghệ sản xuất của Công ty: như từ nhiều lớp màng ghép thành 01 lớp màng (công nghệ ghép màng), chữ "Since1966" màu đen ở phía dưới thể hiện Công ty được thành lập từ năm 1966.

- Trụ sở chính : Đường số 13 – KCN Tân Bình – Phường Tây Thạnh – Quận Tân Phú – Tp. HCM.
- Điện thoại : (84-08) 3 8160 777
- Fax : (84-08) 3 8160 888
- Website : www.tapack.com.vn
- Email : tantien@hcm.fpt.vn
- Giấy CNĐKKD : Do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh Cấp lần đầu ngày 28/12/2004, thay đổi lần thứ 06 ngày 16/11/2011. Mã số doanh nghiệp: 0300391040

VI. SỨ MỆNH:

Sản phẩm của chúng tôi tạo ra giá trị cho đối tác bằng các giải pháp bao bì sáng tạo, cải tiến liên tục nhằm nâng cao chất lượng cuộc sốn và chia sẽ trách nhiệm bào vệ môi trường

VII. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tình hình kinh tế Việt Nam trong suốt những tháng đầu năm 2011, lạm phát liên tục tăng do nhiều nguyên nhân khác nhau như tác động trễ của giai đoạn thực hiện chính sách tiền tệ mở rộng trước đó, sự leo thang của giá vàng và một số mặt hàng nhạy cảm cộng với chịu sức ép lạm phát chung của thế giới. Tổng dư nợ của hệ thống tín dụng Việt Nam đang bằng khoảng 1,2 lần GDP Việt Nam (so với mức trung bình thế giới khoảng 0,6 - 0,7 lần GDP); hiệu quả của vốn đầu tư cũng đang giảm thấp đến mức báo động (ICOR của Việt Nam gần gấp đôi so sánh với các nước trong khu vực). Tín dụng tăng vọt, tỷ lệ lãi suất cho vay cao do ngân hàng vẫn là kênh chủ yếu cấp vốn cho nền kinh tế. Tỷ lệ nợ công Việt Nam tuy vẫn được coi là nằm trong tầm kiểm soát nhưng đã trở nên cao hơn hẳn so với tỷ lệ phổ biến 30% - 40% ở các nền kinh tế đang phát triển và mới nổi khác. Nợ công tăng nhanh trong bối cảnh thâm hụt ngân sách cao và kéo dài đã đe dọa tính bền vững của quản lý nợ công và gây áp lực lên lạm phát, đây cũng là nguyên nhân chính khiến xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Việt Nam đều bị các cơ quan xếp hạng tín dụng hạ thấp. Trong năm cũng đã chứng kiến sự giảm sâu và trầm lắng kéo dài của cả thị trường bất động sản lẫn TTCK; ngược với sự nóng bỏng đến phi lý của thị trường vàng với những đỉnh cao kỷ lục cả về giá bán, lẫn chênh lệch giá trong nước với nước ngoài. Sự bất ổn thị trường (bao hàm cả về quy mô, khả năng cân đối cung - cầu và mức giá cả hợp lý…) không chỉ phản ánh động thái chung thị trường thế giới, mà còn liên quan đến tính độc quyền cao, kéo dài của một số nhà cung ứng gây nhiễu và tạo sóng của giới đầu tư có tính đầu cơ;

Về những tháng cuối năm, sức ép lạm phát tiền tệ đã ngày càng giảm dần do Chính phủ và các cơ quan chức năng đã có những biện pháp can thiệp như: tiếp tục duy trì nhất quán chính sách tài chính - tiền tệ thắt chặt và các biện pháp quản lý kinh tế vĩ mô hiệu quả như hạn chế khá nghiêm ngặt mức tăng trưởng tín dụng, giữ tổng phương tiện thanh toán khoảng 12%, hạn chế cho vay phi sản xuất và tiêu dùng; tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi tiêu, thu hẹp và cắt giảm đầu tư công, giảm bội chi ngân sách nhà nước còn dưới 5%; tăng cường kiểm soát tình trạng buôn bán vàng miếng và ngoại tệ không có giấy phép.

Đầu năm 2011, ngành nhựa gặp nhiều khó khăn do nguyên liệu nhập khẩu chiếm khoảng 80%, ngành nhựa cơ bản là ngành gia công nên việc biến động về tỉ giá, giá dầu tăng sẽ ảnh hưởng lớn đến giá nguyên liệu, giá hạt nhựa đã tăng trên 10% trong Quý I/2011, từ đó ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm. Các doanh nghiệp phải gồng mình chịu lỗ, nhưng cũng đành không dám tăng giá vì sợ mất khách hàng. Hàng loạt các doanh nghiệp ngành nhựa phải tuyên bố phá sản trong năm 2011.

Cùng song hành với các khó khăn chung của ngành và nền kinh tế đất nước, Tân Tiến cũng rất khó khăn trong sản xuất kinh doanh, các đối thủ dùng chiến lược giảm lợi nhuận thông qua giảm giá bán để lấy đơn hàng. Đứng trước tình hình đó Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã chủ động đề ra những đưa ra những quyết sách phát triển phù hợp với tình hình kinh tế như: giảm giá bán để giữ thị trường, tăng năng suất để đảo bảo doanh thu; nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm phi hao trong sản xuất để tìm kiếm lợi nhuận...

Với Công ty, năm 2011 là một năm khó khăn trong việc thực hiệc chỉ tiêu về lợi nhuận mặc dù Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã chủ động đề ra những đưa ra những quyết sách phát triển nhưng Công ty chỉ đạt được chỉ tiêu về doanh số đạt 1.578 tỷ đạt 116,89% so với kế hoạch và tăng 17,59% so với thực hiện năm 2010, lợi nhuận trước thuế đạt 75,78,95 tỷ đạt 84,3% so với kế hoạch đề ra.

VIII. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Bao Bì Nhựa Tân Tiến (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

1. Khái quát

Công ty Cổ Phần Bao Bì Nhựa Tân Tiến là Doanh nghiệp Nhà nước được chuyển thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 90/2004/QĐ-BCN ngày 13 tháng 09 năm 2004 của Bộ Tưởng Bộ Công Nghiệp.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28 tháng 12 năm 2004, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6 ngày 16 tháng 11 năm 2011.

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là: Sản xuất và mua bán sản phẩm bao bì; Mua bán vật tư, nguyên liệu, thiết bị phụ tùng, khuôn in ống đồng phục vụ sản xuất; kinh doanh bất động sản.

Trụ sở của công ty đặt tại: Đường số 13 – KCN Tân Bình – Quận Tân Phú – Tp. HCM

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6 là: 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng chẵn).

2. Các sự kiện sau ngày khoá sổ kết toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

3. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) thực hiện công tác kiểm toán cho Công ty trong năm tài chính 2011.

4. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;

- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các hành vi khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

5. Một số chỉ tiêu tài chính

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:
  - Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu thuần : 4,83%
  - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần : 4,17%
  - Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/tổng tài sản : 11,73%
  - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản : 10,12%
  - Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn điều lệ : 50,58%
  - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ : 43,62%
  - Khả năng thanh toán hiện hành : 3,90 lần
  - Khả năng thanh toán nhanh : 2,82 lần
- Tổng số cổ phiếu: 14.999.998 cổ phiếu thường, không cổ phiếu ưu đãi.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 14.999.998 cổ phiếu
- Công ty không có cổ phiếu quỹ.
- Cổ tức chi trả năm 2011 với tỷ lệ 20% trên vốn điều lệ.

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Stt	*Chỉ tiêu*	*ĐVT*	*Kế hoạch năm 2011*	*Thực hiện năm 2011*	*Thực hiện năm 2010*	*So với KH 2011 (%)*
1.	Doanh thu	*Tỷ*	1.350	1.578	1.334	116,89%
2.	Lợi nhuận trước thuế	*Tỷ*	90	75,87	98,95	84,30%
3.	Cổ tức	*%*	20	20	20	100,00%
4.	Lao động bình quân	*Người*	1050	967	1.045	92,10%

7. Tốc độ tăng trưởng doanh thu 03 năm 2009, 2010, 2011 và dự kiến năm 2012

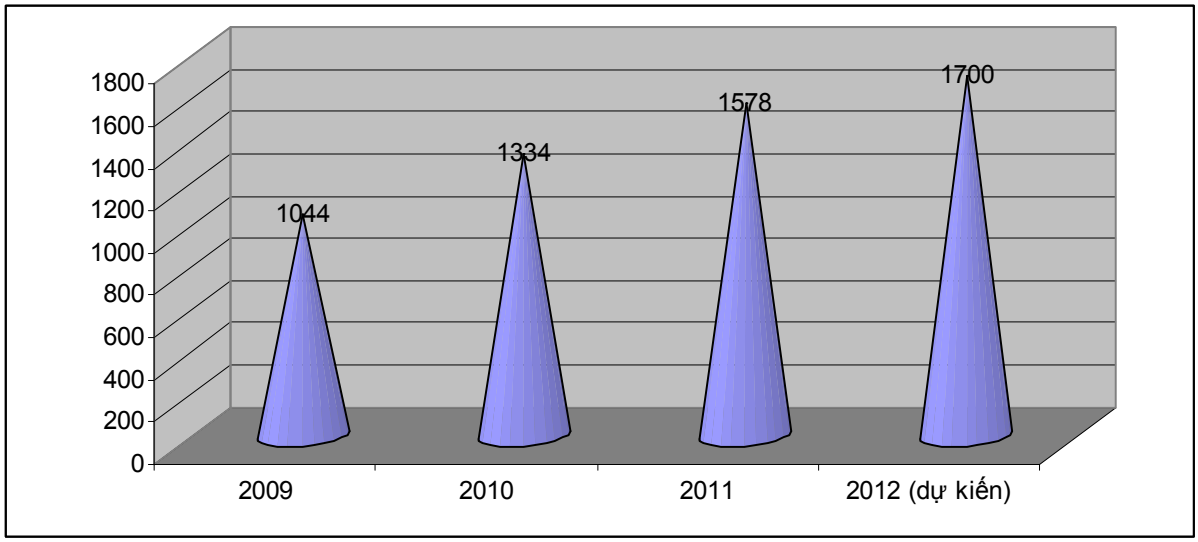

8. Kế hoạch phát triển năm 2012

Stt	*Chỉ tiêu*	*ĐVT*	*Kế hoạch năm 2012*
1.	Tổng doanh thu	*Tỷ*	***1.700***
2.	Lợi nhuận trước thuế	*Tỷ*	***110***
3.	Cổ tức	*%*	***20***
4.	Lao động bình quân	*Người*	***950***

9. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

Theo danh sách người sở hữu chứng khoán ngày 20/08/2011 do Trung tâm GDCK Hồ Chí Minh cung cấp, số lượng và cơ cấu vốn cổ đông của Công ty như sau:

Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ
Tổng số		**14.999.998**	**100,00%**
• **Đã lưu ký**		**14.789.861**	**98,60%**
Trong đó			
➢ Cá nhân trong nước	838	3.213.911	21,43%
➢ Tổ chức trong nước	28	6.329.777	42,20%
➢ Cá nhân nước ngoài	65	107.571	0,72%
➢ Tổ chức nước ngoài	25	5.138.602	34,26%
• **Chưa lưu ký**		**210.137**	**1,40%**
Trong đó			
➢ Cá nhân trong nước	54	125.437	0,84%
➢ Tổ chức trong nước	2	84.700	0,56%

Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 34,71%.

Cổ đông sở hữu từ 1% - 5% cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 40,35%

Cổ đông sở hữu từ dưới 1% cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 24,94%

10. Bản giải trình báo cáo tài chính đã kiểm toán:

Số: 80/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo Tài chính năm 2011 của Công ty Cổ phần Bao Bì Nhựa Tân Tiến

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Bao Bì Nhựa Tân Tiến

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Bao Bì Nhựa Tân Tiến được lập ngày 20 tháng 01 năm 2012 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 05 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bao Bì Nhựa Tân Tiến tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt
Phó Giám đốc

Nguyễn Minh Tiến
Chứng chỉ KTV số: 0547/KTV

Kiểm toán viên

Cao Thị Hồng Nga
Chứng chỉ KTV số: 0613/KTV

11. Báo cáo tài chính năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	VI.1	**1.578.637.410.503**	**1.342.644.535.990**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	8.004.748.872	8.129.790.175
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	**10**	VI.3	**1.570.632.661.631**	**1.334.514.745.815**
4. Giá vốn hàng bán	**11**	VI.4	**1.455.460.158.853**	**1.203.023.780.535**
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**20**		**115.172.502.778**	**131.490.965.280**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	9.940.981.135	11.635.476.260
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	5.793.695.229	4.730.674.208
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		*1.008.578.050*	*191.470.004*
8. Chi phí bán hàng	24		18.284.976.808	17.444.270.452
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		25.726.077.631	22.714.843.327
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**		**75.308.734.245**	**98.236.653.553**
11. Thu nhập khác	31		586.339.468	746.132.405
12. Chi phí khác	32		21.996.491	29.601.008
13. Lợi nhuận khác	**40**		**564.342.977**	**716.531.397**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**75.873.077.222**	**98.953.184.950**
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	10.443.454.904	13.572.419.652
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**		**65.429.622.318**	**85.380.765.298**
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	VI.8	**4.362**	**5.692**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
A . TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		**487.281.490.842**	**522.576.226.199**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	**116.004.899.012**	**45.985.468.074**
1. Tiền	111		12.228.899.012	16.985.468.074
2. Các khoản tương đương tiền	112		103.776.000.000	29.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	**932.950.000**	**20.000**
1. Đầu tư ngắn hạn	121		1.707.174.682	20.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(774.224.682)	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		**233.249.134.924**	**269.298.442.014**
1. Phải thu khách hàng	131		191.709.097.964	214.474.233.213
2. Trả trước cho người bán	132		42.711.821.243	47.388.177.129
3. Các khoản phải thu khác	135	V.3	562.592.873	8.505.348.183
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(1.734.377.156)	(1.069.316.511)
IV. Hàng tồn kho	140	V.4	**134.375.412.370**	**205.892.739.184**
1. Hàng tồn kho	141		134.375.412.370	205.892.739.184
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		**2.719.094.536**	**1.399.556.927**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.708.267.426	1.388.729.817
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		827.110	827.110
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		10.000.000	10.000.000

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		**159.308.226.310**	**132.828.193.873**
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		**155.758.749.208**	**132.180.583.096**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	129.799.274.660	107.514.850.314
- Nguyên giá	222		498.665.671.298	432.661.548.152
- Giá trị hao mòn luỹ kế	223		(368.866.396.638)	(325.146.697.838)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.6	9.449.152.907	9.618.174.777
- Nguyên giá	228		18.703.996.291	18.536.117.746
- Giá trị hao mòn luỹ kế	229		(9.254.843.384)	(8.917.942.969)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.7	16.510.321.641	15.047.558.005
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		**3.549.477.102**	**647.610.777**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	3.549.477.102	647.610.777
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**646.589.717.152**	**655.404.420.072**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		**125.083.328.828**	**155.690.487.813**
I. Nợ ngắn hạn	310		**124.932.422.809**	**155.690.487.813**
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.9	-	5.900.000.000
2. Phải trả người bán	312		71.395.102.044	98.922.981.923
3. Người mua trả tiền trước	313		4.257.722.072	4.494.182.959
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.10	12.103.920.131	9.511.014.407
5. Phải trả người lao động	315		27.873.800.271	21.408.776.073
6. Chi phí phải trả	316	V.11	3.053.394.613	2.993.515.756
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.12	5.311.411.927	5.619.302.019
8. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		937.071.751	6.840.714.676
II. Nợ dài hạn	330		**150.906.019**	-
1. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		150.906.019	
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		**521.506.388.324**	**499.713.932.259**
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.13	**521.506.388.324**	**499.713.932.259**
1. Vốn đầu tư của chủ sỡ hữu	411		149.999.980.000	149.999.980.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		154.777.960.000	154.777.960.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		157.120.561.587	121.903.997.224
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		15.614.809.332	11.908.641.769
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		43.993.077.405	61.123.353.266
II. Nguồn kinh phí	430			-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**646.589.717.152**	**655.404.420.072**

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
1. Nợ khó đòi đã xử lý		267.218.710	1.037.662.428
2. Ngoại tệ các loại			
- USD		245.943,55	740.285,58
- CHF			28.547,30

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	1.749.618.176.360	1.416.684.963.898
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(1.488.226.379.787)	(1.322.029.128.450)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(109.625.130.107)	(80.488.257.688)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(1.008.578.050)	(191.470.004)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(11.152.217.923)	(12.576.992.339)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	4.742.962.268	1.693.102.620
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(4.226.744.311)	(8.707.576.798)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	***140.122.088.450***	***(5.615.358.761)***
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(46.473.978.074)	(54.603.495.051)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	20.090.910	820.745.646
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(484.161.770.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	484.519.192.213
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(1.707.445.000)	(22.587.814.216)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		8.362.095.318	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	8.812.362.873	9.451.492.485
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	***(30.986.873.973)***	**(66.561.648.923)**
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	82.518.947.784	34.763.153.951
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(91.608.713.419)	(28.863.153.951)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(30.018.119.000)	(29.955.777.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	***(39.107.884.635)***	**(24.055.777.700)**

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	**70.027.329.842**	**(96.232.785.384)**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	**45.985.468.074**	**142.577.162.278**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(7.898.904)	(358.908.820)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	**116.004.899.012**	**45.985.468.074**

IX. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN: không có

X. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

- ĐHCĐ là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bầu ra Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
- Tổng Giám đốc bổ nhiệm: Phó Tổng Giám đốc, giám đốc các nhà máy và trưởng các phòng ban khác.
- Công ty thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động và phù hợp với quy định của Luật lao động. Khi chuyển sang Công ty Cổ phần, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ khác của người lao động được Công ty tiếp tục thực hiện.
- Bộ máy tổ chức của Công ty hiện nay bao gồm: Tổng Giám đốc điều hành chung, Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất, Khối văn phòng (bao gồm: Phòng Bán, Phòng Tài chính kế toán, Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Mua, Phòng Nghiên cứu phát triển, Phòng Đảm bảo chất lượng, Phòng kế hoạch, Phòng kho vận), Khối sản xuất (bao gồm: Nhà máy chế bản, Nhà máy in, Nhà máy ghép màng, Nhà máy cuộn túi, Ngành Cơ điện) và Chi nhánh tại Bắc Ninh.

1. Sơ đồ tổ chức công ty

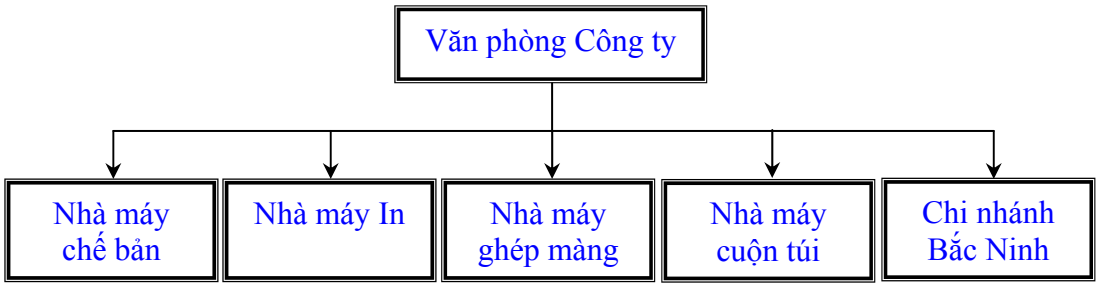

STT	Nội dung	Địa chỉ	Điện thoại - Fax
1	Văn phòng công ty	Đường số 13 - Khu Công nghiệp Tân Bình – Quận Tân Phú – TP. HCM	(84-8) 3 8160 777 (84-8) 3 8160 888
2	Nhà máy chế bản	117/2 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hoà, Quận Tân Phú, Tp.HCM	(84-8) 39612753
3	Nhà máy in	Đường số 13 - Khu Công nghiệp Tân Bình – Quận Tân Phú – TP. HCM	(84-8) 3 8160 777 (84-8) 3 8160 888
4	Nhà máy ghép màng	Đường số 13 - Khu Công nghiệp Tân Bình – Quận Tân Phú – TP. HCM	(84-8) 3 8160 777 (84-8) 3 8160 888
5	Nhà máy cuộn túi	Đường số 13 - Khu Công nghiệp Tân Bình – Quận Tân Phú – TP. HCM	(84-8) 3 8160 777 (84-8) 3 8160 888
6	Chi nhánh Bắc Ninh	Hoàn Sơn – Từ Sơn – Bắc Ninh	024 13764596 024 13764597

2. *Chức năng nhiệm vụ các phòng ban.*

- Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và được thông qua hàng năm tại Đại hội cổ đông thường niên, là người tổ chức điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo định hướng và kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng Giám đốc có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.
- Phòng Bán: chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng và triển khai chiến lược tiếp thị sản phẩm, bao gồm định hướng sản phẩm, đối tượng khách hàng, giá cả và chế độ khuyến mãi. Kiểm soát chiến lược bán hàng, theo dõi tiến độ thực hiện hợp đồng và hậu mãi...
- Phòng Tài chính kế toán chịu: trách nhiệm thiết lập, triển khai và kiểm soát chính sách, hệ thống quy trình kế toán tài chính theo đúng quy định của Nhà nước. Thực hiện công tác quản trị tài chính tại Công ty, xem xét và đề xuất các giải pháp với Ban Tổng Giám đốc trong việc kiểm soát chi phí.
- Phòng Tổ chức hành chính: chịu trách nhiệm xây dựng và triển khai chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho toàn Công ty; xây dựng quy trình tuyển dụng; xây dựng và kiểm soát thực thi Nội quy lao động, thoả ước lao động tập thể; giải quyết các tranh chấp về lao động và xây dựng các chương trình huấn luyện và đào tạo… Chịu trách nhiệm trong việc xây dựng, triển khai và giám sát thực hiện công việc về hành chính, y tế, an ninh… Thiết lập và duy trì tốt mối quan hệ với các cơ quan chức năng. Tổ chức thực hiện an toàn lao động và vệ sinh thực phẩm;
- Phòng đảm bảo chất lượng (QA): chịu trách nhiệm quản lý và duy trì hệ thống chất lượng ISO 9001: 2000 toàn Công ty. Chịu trách nhiệm kiểm tra và đảm bảo về chất lượng từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra, tổ chức giải quyết khiếu nại của khách hàng; tổ chức và giám sát việc thực thiện các tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường, chất thải.
- Phòng Mua: Triển khai và kiểm soát hoạt động mua hàng, nhập khẩu nguyên vật liệu, phụ liệu, máy móc thiết bị… với mục tiêu bảo đảm nguồn nguyên vật liệu, phụ liệu, máy móc thiết bị phục vụ cho cho hoạt động sản xuất
- Phòng R&D: Kiểm soát hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, cải tiến công nghệ hiện tại; đề xuất và giám sát thực hiện kế hoạch đầu tư máy móc thiết bị và nhà xưởng với mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm hiện tại; phát triển sản phẩm mới và hoàn tất các kế hoạch đầu tư của Công ty. Tổ chức xây dựng định mức sản xuất, xây dựng và giám sát việc áp dụng chính sách, tiêu chuẩn, quy trình về kỹ thuật công nghệ như: lưu trữ mẫu, định mức sản xuất, tiêu chuẩn kỹ thuật công nghiệp; hỗ trợ đào tạo về công nghệ cho công nhân trực tiếp sản xuất.
- Ngành Cơ điện: chịu trách nhiệm lập kế hoạch, triển khai và kiểm soát quy trình sửa chữa và bảo quản máy móc thiết bị, đánh giá yếu tố kỹ thuật của các máy móc thiết bị chuẩn bị mua, đề xuất các quy định về ATLĐ-PCCN.

- Phòng Kế hoạch: Lập kế hoạch sản xuất cho các nhà máy bao bì; Lập kế hoạch và kiểm soát việc gia công sản xuất màng ghép.
- Phòng kho vận: Lập yêu cầu nguyên vật liệu, phụ liệu; điều phối hàng hoá, nguyên vật liệu giữa các kho với mục tiêu đảm kế hoạch giao hàng, cung cấp đủ NVL cho sản xuất và hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu
- Nhà máy chế bản: giao dịch trực tiếp với khách hàng, chịu trách nhiệm tổ chức triển khai và kiểm soát công tác thiết kế mẫu cho khách hàng, đảm bảo mẫu thiết kế đúng tiêu chuẩn để tạo ra những sản phẩm đúng chất lượng và quy cách theo yêu cầu của khách hàng.
- Nhà máy in, Nhà máy ghép màng, Nhà máy cuộn túi: chịu trách nhiệm chính trong việc sản xuất ra sản phẩm bao bì để cung cấp cho khách hàng.
- Chi nhánh tại Bắc Ninh: sản xuất bao bì như các nhà máy, đồng thời là nơi trung chuyển hàng hoá để cung cấp cho các khách hàng của Công ty tại khu vực phía Bắc.

3. Tổng số lao động của Công ty đến cuối năm 2011 là 967 người.

Trong đó:

- Trình độ đại học và cao đẳng là: 145 người chiếm 14,99%
- Trung cấp, công nhân kỹ thuật : 553 người chiếm 57,19%
- Dưới trung cấp là : 269 người chiếm 27,82%.

XI. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và ban kiểm soát

HĐQT có 05 thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ 05 năm, các thành viên trong HĐQT đều là cổ đông và là CB.CNV của Công ty, trong đó có 02 thành viên thuộc ban giám đốc, 01 kế toán trưởng, 01 là Trưởng phòng Bán và 01 là Giám đốc nhà máy.

Ban kiểm soát có 03 thành viên: mỗi thành viên có nhiệm kỳ 05 năm, các thành viên trong HĐQT đều là cổ đông và là CB.CNV của Công ty. Ban Kiểm soát Công ty có 01 thành viên có chuyên môn về tài chính - kế toán.

Trong năm qua các thành viên HĐQT và BKS đã hoàn thành trách nhiệm và công việc của mình, không có mâu thuẫn về quyền lợi, xung đột lợi ích với Công ty

Thù lao và thưởng cho các thành viên HĐQT và BKS được thực hiện theo đúng điều lệ Công ty quy định và nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2011 thông qua.

➢ Chủ tịch HĐQT – Ông Lê Minh Cường

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 03/1984 : Nhân viên phòng TCKT Công ty XD KV2 - Bộ Vật tư
- 7/1985 – 12/1987 : Nhân viên Ban Tài vụ Sư đoàn 367, QC Phòng không
- 12/1987 – 4/2001 : Nhân viên Phòng TCKT, Kế toán trưởng Công ty Bao bì Nhựa Tân Tiến
- 4/2001 – 7/2003 : Phó Giám đốc Công ty Bao bì Nhựa Tân Tiến
- 08/2003 – 12/2004 : Giám đốc Công ty Bao bì Nhựa Tân Tiến
- 01/01/2005 – nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến

Chức vụ công tác hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến

Số cổ phần nắm giữ: 1.677.429 cổ phần

- **Thành viên HĐQT – Ông Bùi Quang Thịnh**

Trình độ chuyên môn : Cử nhân hoá lý

Quá trình công tác:

– 1976 – 1993 : Công tác tại Nhà máy Nhựa Tân Tiến nay là Công ty cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến với các chức vụ như sau : Công nhân trực tiếp sản xuất, Tổ trưởng sản xuất, Trưởng phòng kỹ thuật.

– 1993 – 2004 : Phó Giám đốc Công ty Bao bì Nhựa Tân Tiến

– 2005 – nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến

Số cổ phần nắm giữ: 64.549 cổ phần

➢ **Thành viên HĐQT – Bà Đoàn Thu Nhạn**

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán

Quá trình công tác :

– 1989 – 2004 : Nhân viên phòng TCKT - Công ty Bao bì Nhựa Tân Tiến
– 2004 – 2005 : Kế toán trưởng Công ty Bao bì Nhựa Tân Tiến
– 01/2005 – nay : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến

Số cổ phần nắm giữ : 104.863 cổ phần

- **Thành viên HĐQT – Bà Lê Thị Ngọc Trâm**

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hoá Polymer

Quá trình công tác:

- 1987 – 1990 : Kỹ sư Phòng Kỹ thuật Liên hiệp các xí nghiệp in Tp.HCM
- 1990 – 1996 : Phó Phòng Kỹ thuật Công ty Bao bì Nhựa Tân Tiến
- 1997 – 1998 : Phó Ban Tiếp thị Công ty Bao bì Nhựa Tân Tiến
- 1998 – 2000 : Phó Quản đốc PX Trục in Công ty Bao bì Nhựa Tân Tiến
- 2000 – 2011 : Giám đốc Nhà máy bao bì số 2 Công ty cổ phần bao bì Nhựa Tân Tiến.
- 2011 – nay : Giám đốc Nhà máy in - Công ty cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT - Giám đốc Nhà máy in Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến

Số cổ phần nắm giữ: 100.535 cổ phần

➢ **Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Đình Khánh**

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Hóa

Quá trình công tác:

- 08/1994 - 12/2005: Nhân viên nhà máy chế bản – Công ty cổ phần bao bì nhựa Tân Tiến
- 01/2006 - 03/2006: Phó giám đốc nhà máy chế bản
- 04/2006 - 10/2008: Phó phòng bán hàng - Công ty cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến
- 11/2008 - nay : Trưởng phòng bán hàng - Công ty cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT – Trưởng phòng Bán hàng Công ty cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến

Số cổ phần nắm giữ: 13.539 cổ phần

➢ **Trưởng Ban Kiểm soát – Bà Trương Thị Thanh Huyền**

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế ngành Tài chính kế toán

Quá trình công tác:

– 9/1996 – 12/1996 : Nhân viên kế toán tại Phòng Đại diện Bảo hiểm Khu vực 6 Công ty Bảo Hiểm Tp.HCM

– 01/1997 – 04/2001 : Nhân viên Phòng Kinh doanh Công ty Bao bì Nhựa Tân Tiến

– 05/2001 – 04/2008 : Nhân viên Phòng TCKT Công ty Bao bì Nhựa Tân Tiến.

– 04/2008 : Nhân viên Phòng TCHC Công ty Bao bì Nhựa Tân Tiến.

Chức vụ hiện nay: Trưởng ban BKS - Phó Phòng Nhân sự Công ty cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến

Số cổ phần nắm giữ : 32.163 cổ phần

- **Thành viên Ban kiểm soát – Ông Huỳnh Thanh Kháng**

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện

Quá trình công tác:

– 1991 – 2005 : Nhân viên sửa chữa điện, Tổ trưởng sửa chữa

– 2006 – nay : Trưởng Ngành Cơ điện Công ty cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến

Chức vụ hiện nay: Thành viên BKS – Trưởng Ngành Cơ điện Công ty cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến

Số cổ phần nắm giữ: 32.930 cổ phần

➢ **Thành viên Ban kiểm soát**

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện

Quá trình công tác:

– 1980 – 1987 :Quân đội Nhân dân Việt Nam - Sỹ quan chỉ huy kỹ thuật tên lửa

– 1987 – nay : Công tác tại Công ty Bao bì Nhựa Tân Tiến

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS – Giám đốc Nhà máy cuộn túi Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến

Số cổ phần nắm giữ: 32.082 cổ phần

XII. CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI

Kinh doanh hiệu quả được xác định là một nhiệm vụ quan trọng tuy nhiên việc động viên tinh thần nhân viên chuyên tâm trong công việc cũng không kém phần quan trọng, Công ty luôn có những chương trình chăm lo đời sống tinh thần cho CB.CNV như:

- Thăm hỏi động viên đối với những trường hợp khó khăn, hỗ trợ con em CB.CNV nhân dịp khai giảng năm học mới, tổ chức đêm hội trăng rằm cho con em CB.CNV nhân dịp Tết Trung Thu
- Tổ chức các chương trình thể thao tăng cường sức khỏe, các hoạt động ngoại khoá: tham gia các giải thể thao, tổ chức ngày hội truyền thống Công ty nhân dịp kỷ niệm 44 năm ngày thành lập Công ty 20/06
- Tổ chức nghỉ mát cho toàn thể CB.CNV Công ty

Trong năm qua Ban lãnh đạo kết hợp với BCH Công đoàn Công ty tiến hành các hoạt động từ thiện, các hoạt động xã hội như sau:

- Phụng dưỡng: 05 Mẹ VN Anh hùng
- Tặng 02 nhà tình nghĩa tại Tỉnh Bến Tre với tổng kinh phí 50 triệu đồng.
- Số tiền tham gia hoạt động xã hội từ thiện khác của Công ty trong năm trên 350 triệu đồng.

Ngoài ra, mang trên mình sứ mạng là "Cung cấp những sản phẩm bao bì có chất lượng cao, thân thiện với môi trường và có uy tín trong nước và khu vực", từng bước trở thành doanh nghiệp tiên phong trong việc sản xuất những sản phẩm hướng tới lợi ích của cộng đồng và môi trường, bên cạnh duy trì các chứng nhận hệ thống quản lý môi trường ISO14001:2004, hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 Công ty đã chính thức được tổ chức BSI Việt Nam đánh giá và chứng nhận đầy đủ điều kiện để nhận chứng chỉ về hệ thống tiêu chuẩn Trách nhiệm xã hội (SA 8000) và tiêu chuẩn An toàn sức khỏe nghề nghiệp (OHSAS 18000) trong tháng 12/2010. Việc thiết lập và áp dụng chứng chỉ về hệ thống tiêu chuẩn Trách nhiệm xã hội (SA 8000) và tiêu chuẩn An toàn sức khỏe nghề nghiệp (OHSAS 18000) sẽ giúp cho Tân Tiến thực hiện tốt hơn nữa những cam kết của mình với khách hàng, cộng đồng và nhất là đối với người lao động.

Tp. HCM, ngày 10 tháng 04 năm 2012
CHỦ TỊCH HĐQT

LÊ MINH CƯỜNG